TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25 – 3 – 2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đô.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thanh.

2. Bà Nguyễn Hoa Lài.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Minh Thông – Là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà*:* Ông Lê Thanh Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25A/2025/QĐST-HNGD, ngày 28 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đường Thị Đan P, sinh năm 1994. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp A1, xã Long T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Phú T, sinh năm 1991. Vắng mặt không lý do.

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Chị Đường Thị Đan P trình bày: Chị và Anh Nguyễn Phú T có quen biết và tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới tại địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Quá trình chung sống hạnh phúc một thời gian đến tháng 11/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp

nhau nên đã ly thân từ tháng 11/2023 đến nay. Chị thấy cuộc sống không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Phú T.

Về con chung: Có 01 (một) con chung là Nguyễn Đường Thiên V (nữ), sinh ngày 27/7/2016, hiện con chung đang sống chung với chị, sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đường Thiên V, chị không yêu cầu Anh Nguyễn Phú T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng bị đơn là Anh Nguyễn Phú T không đến Tòa án dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Tòa án không ghi được lời khai của Anh Nguyễn Phú T.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn Chị Đường Thị Đan P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn Anh Nguyễn Phú T vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo đúng về thời hạn cũng như trình tự thủ tục. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Chị Đường Thị Đan P được ly hôn với Anh Nguyễn Phú T; Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Đường Thiên V (nữ), sinh ngày 27/7/2016 cho Chị Đường Thị Đan P trực tiếp nuôi dưỡng, Chị Đường Thị Đan P chưa có yêu cầu Anh Nguyễn Phú T cấp dưỡng nên Anh Nguyễn Phú T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đường Thị Đan P khai không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị buộc Chị Đường Thị Đan P phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Đường Thị Đan P và Anh Nguyễn Phú T do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được nên Chị Đường Thị Đan P yêu cầu ly hôn với Anh Nguyễn Phú T và yêu cầu giải quyết con chung, do Anh Nguyễn Phú T có địa chỉ cư trú ở ấp Tân Phú, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Đường Thị Đan P có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn Anh Nguyễn Phú T vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 giải quyết vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa Chị Đường Thị Đan P và Anh Nguyễn Phú T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang ngày 11/3/2016 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa Chị Đường Thị Đan P và Anh Nguyễn Phú T phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo Chị Đường Thị Đan P là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên đã ly thân từ tháng 11/2023. Chị thấy cuộc sống không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Phú T. Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập Anh Nguyễn Phú T nhưng Anh Nguyễn Phú T vẫn vắng mặt, cho thấy Anh Nguyễn Phú T không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân với Chị Đường Thị Đan P. Xét thấy mâu thuẫn giữa Chị Đường Thị Đan P và Anh Nguyễn Phú T đã trầm trọng, hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho Chị Đường Thị Đan P được ly hôn với Anh Nguyễn Phú T.

[3.2] Về con chung: Chị Đường Thị Đan P khai có 01 (một) con chung là Nguyễn Đường Thiên V (nữ), sinh ngày 27/7/2016, cháu hiện nay đang sống với Chị Đường Thị Đan P. Chị Đường Thị Đan P yêu cầu được nuôi con chung, Anh Nguyễn Phú T vắng mặt, từ bỏ quyền trình bày ý kiến quyền nuôi dưỡng con chung, cháu Nguyễn Đường Thiên V cũng có nguyện vọng tiếp tục sống chung với Chị Đường Thị Đan P nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho Chị Đường Thị Đan P nuôi dưỡng. Chị Đường Thị Đan P không có yêu cầu Anh Nguyễn Phú T cấp dưỡng nuôi con chung nên Anh Nguyễn Phú T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đường Thị Đan P khai không có nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Đường Thị Đan P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng).

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 267, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình

năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Chị Đường Thị Đan P được ly hôn với Anh Nguyễn Phú T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đường Thiên V (nữ), sinh ngày 27/7/2016 cho Chị Đường Thị Đan P nuôi dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho Anh Nguyễn Phú T không ai được quyền cản trở. Anh Nguyễn Phú T không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Đường Thị Đan P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Chị Đường Thị Đan P đã nộp theo biên lai số 0004750 ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Nguyên đơn Chị Đường Thị Đan P và bị đơn Anh Nguyễn Phú T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND xã Long T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Đô